

Số: /2023/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Quảng Nam, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ về xóa nhà tạm, nhà dột nát
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 19 tháng 02 năm 2020;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ về xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ về xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình người có công với cách mạng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận, bao gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Thân nhân liệt sỹ.

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
- Bệnh binh.
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.
- Người có công giúp đỡ cách mạng.

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn 12 huyện, thị xã, thành phố (ngoài 06 huyện nghèo), có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được Ủy ban nhân cấp xã phê duyệt định kỳ cuối năm 2022.

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn 06 huyện nghèo, có tên trong danh sách được hỗ trợ nhà ở trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 15/6/2023.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện hỗ trợ về xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ và tiêu chí hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

Là những người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo và hộ cận nghèo đã được các địa phương khảo sát, phê duyệt danh sách kèm theo Nghị quyết này.

2. Tiêu chí hỗ trợ

Hộ người có công cách mạng, thân nhân liệt sĩ, hộ nghèo và hộ cận nghèo có nhà ở không đảm bảo các tiêu chí “3 cứng: ” theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022, thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết được làm bằng vật liệu không bền chắc).

3. Những trường hợp không được hỗ trợ

a) Hộ gia đình chính sách người có công đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người có công cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách của Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Đối với hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn toàn tỉnh (18/18 huyện, thị xã, thành phố):

a) Đối với xây mới, mức hỗ trợ: 60.000.000 đồng/01 nhà.

b) Đối với sửa chữa, mức hỗ trợ: 30.000.000 đồng/01 nhà.

2. Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo của 12/18 huyện, thị xã, thành phố (ngoài 06 huyện nghèo):

a) Đối với xây mới, mức hỗ trợ: 60.000.000 đồng/01 nhà.

b) Đối với sửa chữa, mức hỗ trợ: 30.000.000 đồng/01 nhà.

3. Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 06 huyện nghèo (hỗ trợ kinh phí cấp bù):

a) Đối với xây mới, mức hỗ trợ: 14.000.000 đồng/01 nhà;

b) Đối với sửa chữa, mức hỗ trợ: 7.000.000 đồng/01 nhà.

4. Mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là mức hỗ trợ tối thiểu. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cao hơn mức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí thực hiện : **407.655.000.000** đồng, gồm:

a) Kinh phí vận động để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ gia đình chính sách, người có công cách mạng, thân nhân liệt sĩ là **6.774** nhà với tổng kinh phí **272.640.000.000 đồng**.

b) Kinh phí vận động để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và hộ cận nghèo là **782** nhà với tổng kinh phí **36.210.000.000 đồng**.

c) Kinh phí vận động để cấp bù xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 6 huyện nghèo là **8.179** nhà với tổng kinh phí **98.805.000.000 đồng**.

2. Nguồn vốn thực hiện

a) Huy động từ các quỹ an sinh, phúc lợi (Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Vì người nghèo...).

b) Từ nguồn vận động xã hội hóa (các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh; hội đồng hương Quảng Nam tại các địa phương trong cả nước).

c) Vận động từ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước và lực lượng vũ trang... trên địa bàn tỉnh mỗi năm 01 ngày lương/người, tính trong 3 năm (2023, 2024, 2025).

d) Tiết kiệm chi thường xuyên 02%/năm từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ các khoản tiền lương, tiền công...) và các nguồn kinh phí khác.

3. Phân kỳ thực hiện

a) Năm 2023: 108.644.000.000 đồng.

b) Năm 2024: 170.239.000.000 đồng.

c) Năm 2025: 128.772.000.000 đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Chỉ đạo thực hiện đầu tư đảm bảo theo lộ trình. Định kỳ, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết tại cuộc họp cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Lao động – TB&XH;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB

CHỦ TỊCH